


TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2011

Nguồn vốn ngân sách thành phố

Bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Xây dựng tuyến đường Tân Sơn Nhất-Bình Lợi-Vành đai ngoài; dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị dự án Mở rộng xa lộ Hà Nội; và dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2 Bến Thành-Tham Lương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)



TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2011 đã giao
					18.752.360	1.087.600
Dự án xây dựng tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài:					7.495.993	385.000
1	Quận Tân Bình	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quận Tân Bình	40.331,4 m ²	445.000	30.000
2	Quận Gò Vấp	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	113.230,9 m ²	2.125.993	100.000
3	Quận Bình Thạnh	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	120.000 m ²	1.260.000	5.000
4	Quận Thủ Đức	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	378.144 m ²	3.365.000	200.000
5	Di dời tái lập hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật	Khu quản lý giao thông đô thị số 1			300.000	50.000
Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên và mở rộng xa lộ Hà Nội:					8.848.367	699.500
1	Quận 1	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 1	Quận 1	37.400,7 m ²	237.000	17.000
2	Quận Bình Thạnh	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	52.288,4 m ²	299.000	5.000
3	Quận 2	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 2	Quận 2	157.196,3 m ²	1.315.000	100.000
4	Quận 9 : Mở rộng lộ giới xa lộ Hà Nội	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 9	Quận 9	223.500 m ²	1.965.000	100.000
5	Depot, quận 9	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 9	Quận 9		140.000	40.000
6	Quận Thủ Đức	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức		2.000.000	100.000
7	Tỉnh Bình Dương	Khu quản lý giao thông đô thị số 2	Tỉnh Bình Dương	334.987,6 m ²	1.825.000	100.000
8	Tỉnh Bình Dương (ngoài ranh xa lộ Hà Nội)	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn (SAMCO)	Tỉnh Bình Dương		211.976	100.000
9	Di dời hạ tầng kỹ thuật và hào kỹ thuật. Gồm 06 dự án thành phần :	Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh (CII)	Quận 2, quận 9, Thủ Đức	Di dời hạ tầng kỹ thuật	636.653	107.500

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2011 đã giao
9.1	Đầu tư xây dựng hào kỹ thuật trên xa lộ Hà Nội				351.000	1.000
9.2	Di dời hệ thống cấp nước trên xa lộ Hà Nội				58.790	17.000
9.3	Di dời và nâng cao các đường dây cao thế thuộc phạm vi ảnh hưởng của dự án Mở rộng Xa lộ Hà Nội và tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên (tên cũ: Di dời và nâng cao tình không các đường dây cao thế trên xa lộ Hà Nội)				78.523	22.000
9.4	Di dời lưới điện trung hạ thế trên xa lộ Hà Nội thuộc khu vực TP.HCM (do Điện lực Thủ Thiêm và Điện lực Thủ Đức quản lý)				72.340	45.000
9.5	Di dời lưới điện trung hạ thế trên xa lộ Hà Nội thuộc Tỉnh Bình Dương (do Điện lực Bình Dương quản lý)				11.000	500
9.6	Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông - thông tin trên xa lộ Hà Nội				65.000	22.000
10	Di dời tái lập tuyến ống cấp nước thuộc Công ty TNHH cấp nước Bình An	Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh (CIJ)			218.738	30.000
Lập dự án bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Tham Lương:					2.408.000	3.100
1	Quận 1	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 1	Quận 1	11.293 m ²	153.440	300
2	Quận 3	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 3	Quận 3	37.403 m ²	544.320	500
3	Quận 10	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 10	Quận 10	27.453 m ²	316.960	500
4	Quận 12	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 12	Quận 12	6.947 m ²	240.800	500
5	Quận Tân Bình	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Bình	Quận Tân Bình	87.800 m ²	930.720	500
6	Quận Tân Phú	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Phú	Quận Tân Phú	15.362 m ²	81.760	300
7	Lập dự án di dời các công trình ngầm, nổi	Ban quản lý đường sắt đô thị	Quận 1, 3, 10, 12, Tân Bình, Tân Phú	Di dời các công trình ngầm, nổi	140.000	500